



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - MH1104235

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110423501 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150038	Nguyễn Nhật Huy	26/09/2005			9.2	chín, hai	C25LG2	
2	2310150013	Trần Gia Huy	26/03/2005			4.2	bốn, hai	C25LG1	
3	2310150002	Đinh Thị Tuyết	06/10/2000			8.2	tám, hai	C25LG1	
4	2310150001	Lê Thị Mỹ	22/08/1997			5.8	năm, tám	C25LG1	
5	2310150015	Nguyễn Thúy Linh	03/03/2005			7	bảy	C25LG1	
6	2310150003	Thượng Thị Khánh	31/10/2005			6.8	sáu, tám	C25LG1	
7	2310160017	Trần Lan Thúy	01/05/2005			5	năm	C25LG2	
8	2310110026	Điền Gia Nghi	29/05/2005			3.5	ba, năm	C25LG1	
9	2310150050	Hà Bảo Uyên	24/07/2005			7	bảy	C25LG2	
10	2310150008	Võ Phan Hạnh	26/07/2002			4.8	bốn, tám	C25LG1	
11	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005			6.5	sáu, năm	C25LG1	
12	2310150033	Cao Thị Huỳnh	08/03/2005			5.5	năm, năm	C25LG1	
13	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	05/12/2005			5.5	năm, năm	C25LG1	
14	2310150022	Lê Minh Nhật	24/01/2005			6.5	sáu, năm	C25LG1	
15	2310150032	Cao Thiên Phúc	05/04/2005			6.2	sáu, hai	C25LG1	
16	2310150047	Đỗ Uyên Phương	13/07/2005			6.8	sáu, tám	C25LG2	
17	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005			4.2	bốn, hai	C25LG2	
18	2310150037	Huỳnh Thị Kim Thanh	12/10/2005			6	sáu	C25LG2	
19	2310150011	Nguyễn Ngọc Thiện	01/12/2005			7	bảy	C25LG1	
20	2310150046	Nguyễn Hoàng Thuận	24/05/2005			6	sáu	C25LG2	
21	2310150043	Lê Thái Minh	14/10/2005			6.8	sáu, tám	C25LG2	
22	2310150045	Lê Thị Cẩm Tiên	22/06/2005			5.8	năm, tám	C25LG2	
23	2310150042	Nguyễn Cẩm Tự	30/10/2005			6.8	sáu, tám	C25LG2	
24	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	26/08/2004			7.8	bảy, tám	C25LG2	
25	2310150009	Nguyễn Mẫn Vinh	15/07/2005			6	sáu	C25LG1	
26	2310150010	Phạm Ngọc Thảo Vy	03/10/2004			8.5	tám, năm	C25LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2310150004	Nguyễn Hồng Yên	06/11/2005			5.5	năm năm	C25LG1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 27 vắng thi: 00. Số bài thi/Số tờ: 27 / 27.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 4 tháng 4 năm 2015

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa.

Ngày: 3 tháng 4 năm 2015

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Nghiệp vụ thanh toán quốc tế

Mã bài thi: XIF3N8

Thời gian thi: 27/03/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2025 16:15:00

Giám thị 1: Al F Dzung

Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: G V Long

Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150001	Lê Thị Mỹ Hương	22/08/1997	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C25LG1	
2	2310150002	Đinh Thị Tuyết Hương	06/10/2000	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C25LG1	
3	2310150013	Trần Gia Huy	26/03/2005	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C25LG1	
4	2310150038	Nguyễn Nhật Huy	26/09/2005	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C25LG2	
5	2310150015	Nguyễn Thủy Linh	03/03/2005	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C25LG1	
6	2310150003	Thượng Thị Khánh Linh	31/10/2005	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C25LG1	
7	2310160017	Trần Lan Thúy My	01/05/2005	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C25LG2	
8	2310150050	Hà Bảo Uyên Nghi	24/07/2005	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C25LG2	
9	2310110026	Điền Gia Nghi	29/05/2005	<u>[Signature]</u>	3.5	Ba, năm	C25LG1	
10	2310150008	Võ Phan Hạnh Nguyên	26/07/2002	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C25LG1	
11	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, năm	C25LG1	
12	2310150021	Huỳnh Thị Tâm Như	05/12/2005	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, năm	C25LG1	
13	2310150033	Cao Thị Huỳnh Như	08/03/2005	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, năm	C25LG1	
14	2310150022	Lê Minh Nhựt	24/01/2005	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, năm	C25LG1	
15	2310150032	Cao Thiên Phúc	05/04/2005	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C25LG1	
16	2310150047	Đỗ Uyên Phương	13/07/2005	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C25LG2	
17	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C25LG2	
18	2310150037	Huỳnh Thị Kim Thanh	12/10/2005	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C25LG2	
19	2310150011	Nguyễn Ngọc Thiện	01/12/2005	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C25LG1	
20	2310150043	Lê Thái Minh Thư	14/10/2005	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C25LG2	
21	2310150046	Nguyễn Hoàng Thuận	24/05/2005	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C25LG2	
22	2310150045	Lê Thị Cẩm Tiên	22/06/2005	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C25LG2	
23	2310150042	Nguyễn Cẩm Tự	30/10/2005	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C25LG2	
24	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	26/08/2004	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C25LG2	
25	2310150009	Nguyễn Mẫn Vinh	15/07/2005	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C25LG1	
26	2310150010	Phạm Ngọc Thảo Vy	03/10/2004	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám, năm	C25LG1	
27	2310150004	Nguyễn Hồng Yên	06/11/2005	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, năm	C25LG1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 27

Số sinh viên đạt: 26

Ngày 4 tháng 4 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Huỳnh Nguyễn Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - MH1104235

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110423501 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường An	28/08/2005			4.2	hỏi, hai	C25LG1	
2	2310150028	Nguyễn Gia Bảo	18/12/2005			5.8	năm, tám	C25LG1	
3	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005			6	sáu	C25LG2	
4	2310150025	Y- Bing	20/05/2003			7.8	bảy, tám	C25LG1	
5	2310150012	Nguyễn Dương Chí Cường	07/10/2005			8.2	tám, hai	C25LG1	
6	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005			7.2	bảy, hai	C25LG1	
7	2310150041	Nguyễn Võ Thành Danh	20/4/2005			9	chín	C25LG2	
8	2310150026	Nguyễn Đình Dương	09/11/2005			6.5	sáu, năm	C25LG1	
9	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004			5.5	năm, năm	C25LG2	
10	2310150049	Phan Hải Đăng	09/01/2002			6.8	sáu, tám	C25LG2	
11	2310150040	Lâm Ngọc Hân	20/11/2005			9.5	chín, năm	C25LG2	
12	2310150024	Nguyễn Gia Huy	06/04/2005			5.5	năm, năm	C25LG1	
13	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004			5.5	năm, năm	C25LG1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 13 / 13

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 4 tháng 4 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hân

Ngày: 3 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Nghiệp vụ thanh toán quốc tế

Mã bài thi: 5FMX6B

Thời gian thi: 27/03/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2025 16:15:00

Giám thị 1: Cao Thế An Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường An	28/08/2005	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C25LG1	
2	2310150028	Nguyễn Gia Bảo	18/12/2005	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C25LG1	
3	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C25LG2	
4	2310150025	Y- Bing	20/05/2003	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C25LG1	
5	2310150012	Nguyễn Dương Chí Cường	07/10/2005	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C25LG1	
6	2310150049	Phan Hải Đăng	09/01/2002	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C25LG2	
7	2310150041	Nguyễn Võ Thành Danh	20/04/2005	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C25LG2	
8	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C25LG1	
9	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, năm	C25LG2	
10	2310150026	Nguyễn Đình Dương	09/11/2005	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu, năm	C25LG1	
11	2310150040	Lâm Ngọc Hân	20/11/2005	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín, năm	C25LG2	
12	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, năm	C25LG1	
13	2310150024	Nguyễn Gia Huy	06/04/2005	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, năm	C25LG1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 13

Số sinh viên đạt: 13

Ngày 4 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lương Nguyễn Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - MH1104235

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110423501 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13/1/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A16

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường An	28/08/2005	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
2	2310150028	Nguyễn Gia Bảo	18/12/2005	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
3	2310150025	Y- Bing	20/05/2003	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
4	2310150012	Nguyễn Dương Chí Cường	07/10/2005	C25LG1		10	mười	
5	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005	C25LG1		6	Sáu	
6	2310150026	Nguyễn Đình Dương	09/11/2005	C25LG1		6	Sáu	
7	2310150024	Nguyễn Gia Huy	06/04/2005	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
8	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004	C25LG1		6	Sáu	
9	2310150013	Trần Gia Huy	26/03/2005	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
10	2310150002	Đinh Thị Tuyết Hương	06/10/2000	C25LG1		10	mười	
11	2310150001	Lê Thị Mỹ Hương	22/08/1997	C25LG1		6	Sáu	
12	2310150015	Nguyễn Thúy Linh	03/03/2005	C25LG1		10	mười	
13	2310150003	Thượng Thị Khánh Linh	31/10/2005	C25LG1		10	mười	
14	2310110026	Điền Gia Nghi	29/05/2005	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
15	2310150008	Võ Phan Hạnh Nguyên	26/07/2002	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
16	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
17	2310150033	Cao Thị Huỳnh Như	08/03/2005	C25LG1		6	Sáu	
18	2310150021	Huỳnh Thị Tâm Như	05/12/2005	C25LG1		8	tám	
19	2310150022	Lê Minh Nhựt	24/01/2005	C25LG1		8	tám	
20	2310150032	Cao Thiên Phúc	05/04/2005	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
21	2310150011	Nguyễn Ngọc Thiện	01/12/2005	C25LG1		10	mười	
22	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005	C25LG1				
23	2310150009	Nguyễn Mẫn Vinh	15/07/2005	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
24	2310150010	Phạm Ngọc Thảo Vy	03/10/2004	C25LG1		6.5	Sáu, năm	
25	2310150004	Nguyễn Hồng Yến	06/11/2005	C25LG1		7.5	bảy, năm	

- Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 1. Số bài thi: 24 / 25.

Ngày: 14 tháng 1 năm 2025

Ngày: 13 tháng 1 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Hoàng Nguyễn Hải Linh

TRK
KH



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

20.05/2025 (có 2-3 môn)

Môn học : Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - MH1104235

Mã lớp học phần: 24211MH110423501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 24/2/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A.1.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường An	28/08/2005	C25LG1		7	bảy	
2	2310150028	Nguyễn Gia Bảo	18/12/2005	C25LG1		7	bảy	
3	2310150025	Y- Bing	20/05/2003	C25LG1		7	bảy	
4	2310150012	Nguyễn Dương Chí Cường	07/10/2005	C25LG1		7.3	bảy, ba	
5	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005	C25LG1		8.5	tám, năm	
6	2310150026	Nguyễn Đình Dương	09/11/2005	C25LG1		8	tám	
7	2310150024	Nguyễn Gia Huy	06/04/2005	C25LG1		7	bảy	
8	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004	C25LG1		7	bảy	
9	2310150013	Trần Gia Huy	26/03/2005	C25LG1		7	bảy	
10	2310150002	Đinh Thị Tuyết Hương	06/10/2000	C25LG1		8	tám	
11	2310150001	Lê Thị Mỹ Hương	22/08/1997	C25LG1		7.5	bảy, năm	
12	2310150015	Nguyễn Thúy Linh	03/03/2005	C25LG1		8.8	tám, tám	
13	2310150003	Thượng Thị Khánh Linh	31/10/2005	C25LG1		8.8	tám, tám	
14	2310110026	Điền Gia Nghi	29/05/2005	C25LG1		8	tám	
15	2310150008	Võ Phan Hạnh Nguyên	26/07/2002	C25LG1		7	bảy	
16	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005	C25LG1		7	bảy	
17	2310150033	Cao Thị Huỳnh Như	08/03/2005	C25LG1		8.5	tám, năm	
18	2310150021	Huỳnh Thị Tâm Như	05/12/2005	C25LG1		7	bảy	
19	2310150022	Lê Minh Nhựt	24/01/2005	C25LG1		8.8	tám, tám	
20	2310150032	Cao Thiên Phúc	05/04/2005	C25LG1		7	bảy	
21	2310150011	Nguyễn Ngọc Thiện	01/12/2005	C25LG1		8	tám	
22	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005	C25LG1				
23	2310150009	Nguyễn Mẫn Vinh	15/07/2005	C25LG1		8.8	tám, tám	
24	2310150010	Phạm Ngọc Thảo Vy	03/10/2004	C25LG1		7	bảy	
25	2310150004	Nguyễn Hồng Yến	06/11/2005	C25LG1		7	bảy	

- * Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 1. Số bài thi: 24 / 25.

Ngày 25 tháng 2 năm 2025

P TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nam

Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Qu

Hương Nguyễn Hoài Linh

TRƯỜNG

KHẢO



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - MH1104235

Mã lớp học phần: 24211MH110423501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 13/1/2025 Giờ thi: 1h Phòng thi: A16

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005	C25LG2		7.5	bảy, năm	
2	2310150041	Nguyễn Võ Thành Danh	20/4/2005	C25LG2		7	bảy	
3	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004	C25LG2		6.5	sáu, năm	
4	2310150049	Phan Hải Đăng	09/01/2002	C25LG2		8.5	tám, năm	
5	2310150040	Lâm Ngọc Hân	20/11/2005	C25LG2		8.5	tám, năm	
6	2310150038	Nguyễn Nhật Huy	26/09/2005	C25LG2		9.5	chín, năm	
7	2310150052	Nguyễn Dương Minh	28/08/2005	C25LG2				
8	2310160017	Trần Lan Thúy My	01/05/2005	C25LG2		6.5	sáu, năm	
9	2310150050	Hà Bảo Uyên Nghi	24/07/2005	C25LG2		9.5	chín, năm	
10	2310150047	Đỗ Uyên Phương	13/07/2005	C25LG2		6.5	sáu, năm	
11	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005	C25LG2		6.5	sáu, năm	
12	2310150037	Huỳnh Thị Kim Thanh	12/10/2005	C25LG2		6.5	sáu, năm	
13	2310150046	Nguyễn Hoàng Thuận	24/05/2005	C25LG2		8.5	tám, năm	
14	2310150043	Lê Thái Minh Thư	14/10/2005	C25LG2		6.5	sáu, năm	
15	2310150045	Lê Thị Cẩm Tiên	22/06/2005	C25LG2		7	bảy	
16	2310150042	Nguyễn Cẩm Tự	30/10/2005	C25LG2		8	tám	
17	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	26/08/2004	C25LG2		9	chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 1 Số bài thi: 16 / 17

Ngày 14 tháng 1 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Hoa

Ngày 13 tháng 1 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - MH1104235

Mã lớp học phần: 24211MH110423501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 24/2/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005	C25LG2		7	bảy	
2	2310150041	Nguyễn Võ Thành Danh	20/4/2005	C25LG2		7	bảy	
3	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004	C25LG2		7	bảy	
4	2310150049	Phan Hải Đăng	09/01/2002	C25LG2		8.3	tám, ba	
5	2310150040	Lâm Ngọc Hân	20/11/2005	C25LG2		8.3	tám, ba	
6	2310150038	Nguyễn Nhật Huy	26/09/2005	C25LG2		7-8	bảy, tám	
7	2310150052	Nguyễn Dương Minh	28/08/2005	C25LG2				
8	2310160017	Trần Lan Thúy My	01/05/2005	C25LG2		7	bảy	
9	2310150050	Hà Bảo Uyên Nghi	24/07/2005	C25LG2		7-8	bảy, tám	
10	2310150047	Đỗ Uyên Phương	13/07/2005	C25LG2		7	bảy	
11	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005	C25LG2		7	bảy	
12	2310150037	Huỳnh Thị Kim Thanh	12/10/2005	C25LG2		7	bảy	
13	2310150046	Nguyễn Hoàng Thuận	24/05/2005	C25LG2		7	bảy	
14	2310150043	Lê Thái Minh Thư	14/10/2005	C25LG2		7	bảy	
15	2310150045	Lê Thị Cẩm Tiên	22/06/2005	C25LG2		7	bảy	
16	2310150042	Nguyễn Cẩm Tự	30/10/2005	C25LG2		7.5	bảy, năm	
17	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	26/08/2004	C25LG2		8.5	tám, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 1. Số bài thi: 16 / 17.

Ngày... tháng... năm... 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

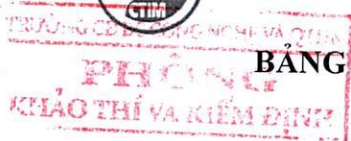
Đào Thị Hoa

Ngày 24... tháng 2... năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

12

Môn học : Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - MH1104235

Mã lớp học phần: 24211MH110423501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150051	Mai Vũ Phong	18/09/2002	C25LG2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 1.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hà.

Ngày 13 tháng 1 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Nghiệp vụ thanh toán quốc tế - MH1104235

Mã lớp học phần: 24211MH110423501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 24/2/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150051	Mai Vũ Phong	18/09/2002	C25LG2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 1.

Ngày 25 tháng 2 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lương Nguyễn Hoài Linh